

Số: /KH-UBND

Tà Đùng, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra liên ngành về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Tà Đùng năm 2026

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương về công tác quản lý vật tư nông nghiệp và ATTP nông, lâm, thủy sản. Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp (VTNN) và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản (ATTP NLTS) năm 2026 đảm bảo thực hiện có hiệu quả, đúng các quy định của pháp luật. UBND xã Tà Đùng ban hành Kế hoạch kiểm tra chất lượng VTNN và ATTP NLTS năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý phân bón; Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP, ngày 03/01/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi; Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trồng trọt;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT, ngày 28/11/2024 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng (sau đây gọi tắt là các cơ sở sản xuất, kinh doanh) trực tiếp sản xuất, kinh doanh; các cơ sở sản xuất, kinh doanh có các hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh

doanh VTNN và thực phẩm nông lâm thủy sản (NLTS) trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh VTNN và thực phẩm NLTS.

- Kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh VTNN, thực phẩm NLTS của các cơ sở theo đúng các quy định của pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh VTNN và thực phẩm NLTS; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về chất lượng VTNN và ATTP NLTS trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng khi sử dụng VTNN và thực phẩm NLTS trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và ATTP NLTS trên địa bàn xã; kịp thời xử lý đối với các cơ sở kinh doanh không đảm bảo yêu cầu theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi của người sản xuất và người tiêu dùng.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, đúng quy định của pháp luật, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ sở được kiểm tra.

- Xử lý nghiêm, triệt để, đúng quy định của pháp luật nhằm răn đe và kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm về chất lượng VTNN, ATTP NLTS trong quá trình kiểm tra; trong đó tập trung kiểm tra các nhóm sản phẩm VTNN và thực phẩm NLTS chủ yếu, được tiêu thụ nhiều, có yếu tố nguy cơ cao trên địa bàn xã.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Thời gian và phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: Từ ngày ban hành kế hoạch đến hết ngày 31/12/2026.

- Phạm vi triển khai: Triển khai trên địa bàn toàn xã.

2. Đối tượng kiểm tra

Các cơ sở trực tiếp sản xuất, kinh doanh (có giấy phép và chưa có giấy phép đăng ký sản xuất kinh doanh) và các cơ sở có các hoạt động liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh VTNN và thực phẩm NLTS trên địa bàn xã.

3. Nội dung kiểm tra, thực hiện

3.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, cập nhật các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng VTNN (chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi,...) cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN được biết và thực hiện.

- Kiểm tra các thủ tục hành chính trong sản xuất, kinh doanh; giấy đăng ký kinh doanh, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, hóa đơn chứng từ liên quan đến sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

- Kiểm tra tên loại sản phẩm kinh doanh theo danh mục nhà nước ban hành; kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định của Nhà nước.

- Kiểm tra việc công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa VTNN theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh VTNN, về điều kiện kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường sản xuất kinh doanh, ATTP NLTS theo quy định của nhà nước.

3.2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với các sản phẩm thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;

- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.

- Khi cần thiết tiến hành lấy mẫu VTNN và thực phẩm NLTS gửi đơn vị chuyên môn phân tích kiểm tra, đánh giá chất lượng.

- Tham mưu xử lý, xử phạt đối với các hành vi theo quy định của pháp luật.

4. Công tác triển khai

- Xây dựng Kế hoạch và thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành về quản lý chất lượng VTNN và ATTP NLTS để chủ động và thuận lợi trong việc triển khai thực hiện.

- Tổ chức cuộc họp đoàn để triển khai Kế hoạch, cách thức thực hiện.

5. Tiến hành kiểm tra

- Đoàn tiến hành kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và ATTP NLTS trên địa bàn toàn xã.

- Kiểm tra đột xuất đối với cơ sở: Tùy vào điều kiện thực tế, Trưởng đoàn kiểm tra ra thông báo cụ thể cho các thành viên tiến hành thực hiện nhiệm vụ

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí chi thường xuyên cho công tác quản lý chất lượng VTNN và ATTP NLTS của xã hàng năm.

- Tiền công tác phí, phương tiện đi lại cho cán bộ tham gia đoàn và các chi phí cho hoạt động kiểm tra liên ngành cấp xã năm 2026 được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật; giao phòng Kinh tế xã lập dự toán trình Ủy ban nhân dân xã thẩm định, xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Tham mưu cho UBND xã ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về quản lý chất lượng VTNN và ATTP NLTS trên địa bàn xã.

- Lập dự toán kinh phí kiểm tra liên ngành về quản lý chất lượng VTNN và ATTP NLTS năm 2026 trình Ủy ban nhân dân xã thẩm định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch; đề xuất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai Kế hoạch các năm tiếp theo.

2. Phòng Văn hóa – xã hội

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan và các thôn, bon tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và ATTP NLTS trên địa bàn xã các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng VTNN và ATTP NLTS trên địa bàn xã.

- Phân công cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của xã khi có yêu cầu.

3. Công an xã

- Chỉ đạo lực lượng công an xã tổ chức điều tra, phát hiện, xử lý các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các loại hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không nhãn mác, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Phân công cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của xã khi có yêu cầu.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tăng cường thời lượng, tần suất phát thanh trên hệ thống phát thanh từ xã đến thôn, bon để tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng VTNN và ATTP NLTS đến người dân (người tiêu dùng) và các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và thực phẩm NLTS trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan và các thôn, bon tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng VTNN và ATTP NLTS; đồng thời thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác về kết quả kiểm tra về chất lượng VTNN và ATTP NLTS trên địa bàn xã.

- Phân công cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của xã khi có yêu cầu.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan, tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và thực phẩm NLTS trên địa bàn xã chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra chất lượng VTNN và ATTP NLTS năm 2026 trên địa bàn xã. Yêu cầu các thôn, bon, các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy, HĐND xã b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Công an xã (t/h);
- Các đơn vị: Phòng Kinh tế; Phòng VHXX; TTDVCTH(t/h);
- Ban tự quản các Thôn, Bon;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Đại